

VegaFlora AB Dose Chart

Your harvest is our priority



		CORE PRODUCTS #2								OPTIONAL #3					
ml/L (1 Gal = 3.78 litres)	Light per day #4 (hours)	VegaFlora			Root-XS		Flowering Enhancer		Organabud (0-0-2)		Resin-XS (0-1-4)		^EC (mS/cm)		
		A	EC	B	EC	2ml	EC		EC	2ml	EC	0.15	EC	1.5mS	
Mother plants #4	18 hr	2.3ml	0.65	2.3ml	0.55	2ml	0.1			2ml	0.15				
Cuttings #5	18 hr	1.7ml	0.48	1.7ml	0.41	2ml	0.1			1ml	0.07			1.0mS	
Veg phase #6	wk 1	18 hr	2.4ml	0.7	2.4ml	0.68	2ml	0.1		1ml	0.07			1.4mS	
	wk 2	18 hr	3ml	0.84	3ml	0.72	2ml	0.1		2ml	0.15			1.8mS	
	wk 3	18 hr	3ml	0.84	3ml	0.72	2ml	0.1		2ml	0.15			1.8mS	
	wk 4+	18 hr	3ml	0.84	3ml	0.72	2ml	0.1		2ml	0.15			1.8mS	
Bloom phase #7	wk 1	12 hr	2.7ml	0.50	2.7ml	0.50	2ml	0.1	2ml	0.4	2ml	0.50		2.1mS	
	wk 2	12 hr	2.7ml	0.50	2.7ml	0.50	2ml	0.1	2ml	0.4	2ml	0.50		2.1mS	
	wk 3	12 hr	2.7ml	0.50	2.7ml	0.50	2ml	0.1	2ml	0.4	2ml	0.50		2.1mS	
	wk 4	12 hr	2.4ml	0.49	2.4ml	0.49			2ml	0.4	2ml	0.50	2ml	0.5	2.1mS
	wk 5	12 hr	2.4ml	0.49	2.4ml	0.49			2ml	0.4	2ml	0.50	2ml*	0.5	2.1mS
	wk 6	12 hr	2.4ml	0.49	2.4ml	0.49			2ml	0.4	2ml	0.50	2ml*	0.5	2.1mS
	wk 7	12 hr	2.4ml	0.49	2.4ml	0.49			2ml	0.4	2ml	0.50	2ml*	0.5	2.1mS
	wk 8+	12 hr	2ml	0.95	2ml	0.48			2ml	0.4	2ml	0.50	2ml*	0.5	1.8mS

Dose Chart Instructions

FloraMax
Your harvest is our priority



UK Instructions (Hydro / Coco / Soil / DWC)

STEP 1. Dosing

Add majority of water to reservoir. Add Pythoff PLUS first, then quickly add each product (left to right) and the remaining water. Stir well after each addition. NEVER pre-mix products or add chlorine or peroxide. Avoid using 'cal-mag'.

STEP 2. pH control

Immediately check pH is between 5.0 and 6.3. For hard or alkaline waters, it is best to lower pH to 5.0-5.5. Low pH's can be raised with 0.10-0.30ml/L FloraMax SILICA.

STEP 3. Notes

- **How to lower EC by 0.1mS:** Reduce Veg-1 by 0.4ml/L or VegaFlora A & B 0.2ml/L.
- **Hard (salty) water:** This will elevate EC. Although some plants tolerate higher EC's, it is generally safer to reduce the Veg-1 or VegaFlora AB dose to achieve the recommended EC. Example, if the water's EC is 0.5mS, reduce Veg-1 dose by 2ml/L, or VegaFlora A and B by 1ml/L.

- **DWC or sensitive plants:** In veg and bloom, reduce EC by 0.3mS⁺ ie. reduce Veg-1

Version 20 Sept 2023: Further information www.floramax.com | **This dose chart serves as a guide only.** No responsibility for any errors or omissions is accepted.



Udhëzime (Hidro/ Koko/ Dhe/ DWC)

HAPI 1. Përgatitja e dozës

Sasini më të madhe të ujtit hidheni në rezervuar. Shtoni fillimisht Pythoff PLUS, më pas çdo produkt (nga e majta në të djathtë), duke hedhur në fund ujin e mbetur. Përzjeni mirë. KURRË mos i përzeni paraprakisht produktet ose mos shtoni klor ose peroksid. Shmangeni përdorimin e "cal-mag".

HAPI 2. Kontrolli pH

Kontrolloni menjëherë nëse pH është midis 5.0 dhe 6.3. Për ujërat e rënda ose me pH të lartë, është më mirë të ulni pH-në 5.0-5.5. pH e ulët mund t'ë rritet me 0.10-0.30ml/L të FloraMax SILICA.

HAPI 3. Shëнимi

- **Si të ulni EC-në me 0.1mS:** Reduktoni dozën Veg-1 me 0.4ml/L; VegaFlora A dhe B me 0.2ml/L.
- **Uji i rëndë (kripur):** Kjo do të rrisë EC-në. Megjithëse disa bimë e tolerojnë EC më të larta, në përgjithësi është më e sigurt t'u ujet doza Veg-1 / VegaFlora AB për të arritur EC-në e rekomanduar. Për shembull, nëse EC-ja e ujti është 0.5mS, reduktoni dozën Veg-1 2ml/L, ose VegaFlora A dhe B me 1ml/L.

- **DWC ose bimë të delikate:** Në ciklin vegjétativ dël celje, zvogëloni EC-në me 0.3mS.

#1 = Driftë në ditë (orë) | #2 = Produktet kryesore | #3 = Opcionale | #4 = Bimët mëmë | #5 = Lastarët | #6 = Faza vegjétatitive | #7 = Faza e celjes

Versioni 20 Shtator 2023: Për informacione më të fundit vizitonit faqen e internetit <https://www.floramax.com>. Kjo tabelë përfshin informacionet e dozës shërbim vëtem si udhëzues.

★ Hướng dẫn (Nước/ Xơ Dừa / Đất / DWC)

BƯỚC 1. Định lượng

Thêm lượng lớn nước vào bể chứa. Thêm Pythoff PLUS vào đầu tiên, sau đó thêm từng sản phẩm vào (tù trái sang phải), cuối cùng là lượng nước còn lại. Khuya láu. KHÔNG ĐƯỢC trộn trước các sản phẩm hoặc thêm clo hoặc peroxide vào. Tránh dùng "cal-mag".

BƯỚC 2. Kiểm soát độ pH

Lập tức kiểm tra độ pH nằm trong khoảng từ 5,0 đến 6,3. Đối với nước có độ pH cao hoặc nước cứng, tốt nhất nên giảm độ pH xuống thành 5,0 đến 5,5. Có thể tăng độ pH ở mức thấp lên bằng 0,10 - 0,30ml/L FloraMax SILICA.

BƯỚC 3. Lưu ý

- **Cách giảm EC di 0,1mS:** Giảm Veg-1 0,4ml/L; VegaFlora A và B 0,2ml/L.
- **Nước cứng (nước mặn):** Loại này sẽ làm tăng EC. Mặc dù một số loài thực vật có thể chịu được EC cao, thường sẽ ăn toàn hơn nếu giảm liều Veg-1 / VegaFlora AB để đạt mức EC khuyến nghị. Ví dụ: nếu EC của nước là 0,5mS, hãy giảm Veg-1 2ml/L hoặc VegaFlora A và B 1ml/L.

#1 = Thời gian chiếu sáng mỗi ngày (giờ) | #2 = Sản phẩm chính | #3 = Tùy chọn | #4 = Cây mè | #5 = Giảm cà chua | #6 = Sinh dưỡng | #7 = Nở hoa

Phiên bản ngày 20 tháng 9 năm 2023: Để xem các bản cập nhật, vui lòng truy cập địa chỉ <https://www.floramax.com> | Biểu đồ liều lượng này chỉ dùng làm hướng dẫn.

Instructions (Hydro/coco/sol/DWC)

ÉTAPE 1 Dosage

Ajoutez la majeure partie de l'eau dans le réservoir. Commencez par ajouter Pythoff PLUS, puis ajoutez chaque produit (de gauche à droite) avant de terminer par le restant de l'eau. Mélangez soigneusement. Ne prémezlez JAMAIS les produits et n'ajoutez JAMAIS de chlore ou de peroxyde. Évitez d'utiliser cal-mag.

ÉTAPE 2 Contrôle du pH

Vérifiez immédiatement que le pH se situe entre 5,0 et 6,3. Pour certaines eaux dures ou à pH élevé, il est préférable d'abaisser le pH entre 5,0 et 5,5. Si le pH est trop bas, il peut être augmenté avec l'ajout de FloraMax SILICA à une concentration de 0,10 à 0,30 ml/L.

ÉTAPE 3 Remarques

- **Comment réduire l'EC de 0,1mS :** Réduisez Veg-1 de 0,4 ml/L ; VegaFlora A et B de 0,2 ml/L.
- **Eau dure (salée) :** Ceci augmentera l'EC. Bien que certaines plantes puissent tolérer une EC plus élevée, il est généralement recommandé de réduire la dose de Veg-1 / VegaFlora AB afin d'obtenir l'EC préconisée. Par exemple, si l'EC de l'eau est de 0,5 mS, réduisez la dose de Veg-1 de 2 ml/L ou de VegaFlora A et B de 1 ml/L.

#1 = Lumières par jour (heures) | #2 = Principaux produits | #3 = Facultatif | #4 = Plantes mères | #5 = Boutures | #6 = Phase végétative | #7 = Phase de floraison

Version du 20 septembre 2023 : Pour les mises à jour, voir <https://www.floramax.com> | Ce tableau des dosages sert uniquement de guide.

说明(水培/椰壳/土壤/DWC)

第1步：配量

将大部分水添加到蓄水容器。首先加入Pythoff PLUS，然后加入每种产品（从左到右），然后再添加剩余的水。搅拌均匀。切勿添加任何氯或过氧化物。避免添加“cal-mag”。

第2步：pH控制

立即调节pH介于5.0至6.3之间。对于水质较硬或pH较高的水域，将pH降到5.0和5.5之间为最佳。如果pH低，可以使用0.10-0.30ml/L的FloraMax SILICA来提高。

第3步：备注

- **如何降低 EC 0.1mS：** 将 Veg-1 降低 0.4ml/L，将 VegaFlora A 和 B 降低 0.2ml/L。

- **硬(咸)水：** 这将增加 EC。尽管有些植物可以耐受较高的 EC，但减少 Veg-1 / VegaFlora AB 剂量以达到建议的 EC 通常更安全。例如，如果水的 EC 为 0.5mS，则将 Veg-1 剂量减少 2ml/L，或者将 VegaFlora A 和 B 降低 1ml/L。

#1 = 每日光照(小時) | #2 = 主要產品 | #3 = 可選 | #4 = 母本植物 | #5 = 插枝 | #6 = 營養生長期 | #7 = 花卉

版本2023年9月 | 更新詳見 <https://www.floramax.com> | 本剂量表僅作為指南使用。

- **DWC或敏感植物：** 在營養生長期和開花期，將EC減少 0.3mS。
- **再循環系統：** 維持pH和EC。每7-10天更換一次營養素。
- **插枝和種子：** 為了獲得最佳效果，請使用FloraMax CLONE SPRAY和CLONER。
- **營養素穩定性：** 應用Pythoff PLUS和/或System Maintenance。兩者同時使用可提高營養素的長期穩定性。請勿將有益細菌與Pythoff PLUS一起使用。將蓄水容器蓋好並避免使用曝氣機。
- **每周沖洗根區：** 在pH為5.0-7.0的水中使用0.5ml/L的Pythoff PLUS。
- **儲存的水，例如水逆滲：** 每週使用0.5ml/L的Pythoff PLUS劑量。
- ***Resin-XS:** 使用3-4ml/L可以提高產量(增加 EC 0.15-0.3mS)。
- ****Growth-XS:** 對於敏感植物使用0.5ml/L。在第一週施用以使得營養生長期較短。
- **營養素缺乏症狀:** 加入0.5ml/L (0.14mS) 的FloraMax Ca-Mg-Fe。

Table 10.2. EC to TDS Conversions

mS (mS/cm)	cF	Hanna 500ppm	Eutech 640ppm	Truncheon 700ppm
0.7	7	350	448	490
0.8	8	400	512	560
0.9	9	450	576	630
1.0	10	500	640	700
1.1	11	550	704	770
1.2	12	600	768	840
1.3	13	650	832	910
1.4	14	700	896	980
1.5	15	750	960	1050
1.6	16	800	1024	1120
1.7	17	850	1088	1190
1.8	18	900	1152	1260
1.9	19	950	1216	1330
2.0	20	1000	1280	1400
2.1	21	1050	1344	1470
2.2	22	1100	1408	1540
2.3	23	1150	1472	1610
2.4	24	1200	1536	1680
2.5	25	1250	1600	1750